Câu 1.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

A.

Lễ hội đèn Trung thu là dịp để người dân Tuyên Quang sống lại với tuổi thơ đầy màu sắc.

B.

Vào dịp Trung thu, các ngả đường ở Tuyên Quang rực rỡ sắc màu, nhộn nhịp người và xe qua lại.

C.

Người dân Tuyên Quang mong chờ đến Trung thu để được xem những chiếc đèn khổng lồ.

D.

Phố phường Tuyên Quang lộng lẫy như một bức tranh mỗi dịp tết Trung thu.

Câu 2.

Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.

Phòng chiển lãm này có nhiều bức tranh của các hoạ sĩ nổi tiếng.

B.

Những thanh niên cường tráng trong làng được lựa chọn tham gia cuộc thi chèo thuyền.

C.

Tết sắp đến, bà ngoại em đi mua lá dong về gói bánh chưng.

D.

Đội bóng của nước ta đã xuất sắc bước vào trận chung kết.

Câu 3.

Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A.

Con đừng ra ngoài khi trời mưa to nhé!

B.

Hôm nay trời mưa to quá?

C.

Bạn có mang theo ô không?

D.

Mẹ dặn em nhớ mang theo ô khi đi học.

Câu 4.

Bức tranh dưới đây có thể minh hoạ cho đoạn thơ nào?

A group of people flying kites on a river

Description automatically generated

A.

Gió vời vợi cánh diều

Chiều bến sông bát ngát

Thì thầm nghe sóng hát

Ngọt ngào lời phù sa.

(Nguyễn Trọng Hoàn)

B.

Sông La ơi sông La

Trong veo như ánh mắt

Bờ tre xanh im mát

Mươn mướt đôi hàng mi.

(Vũ Duy Thông)

C.

Hàng chuối lên xanh mướt

Phi lao reo trập trùng

Vài ngôi nhà ngói đỏ

Soi bóng xuống dòng sông.

(Trần Đăng Khoa)

D.

Sáng ra thơm đến ngẩn ngơ

Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa

Ngước lên bỗng gặp la đà

Ngàn hoa bưởi trắng nở nhoà áo ai...

(Nguyễn Trọng Tạo)

Câu 5.

Từ ngữ nào có thể thay thế cho từ in đậm trong đoạn văn sau?

Trên vòm cây, lũ chim sẻ đang trò chuyện ríu rít. Dưới đất, đám lá khô cuống cuồng chạy, va vào nhau sột soạt .

(Theo Ngọc Minh)

A.

loạt soạt

B.

lách cách

C.

lóng lánh

D.

lưu loát

Câu 6.

Đáp án nào chỉ gồm những từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây?

Đường của chú hải quân

Mênh mông trên biển cả

Tới những vùng đảo xa

Và những bờ bến lạ.

(Thanh Thảo)

A.

lạ, mênh mông, xa

B.

mênh mông, hải quân, vùng

C.

lạ, biển cả, đường

D.

xa, bờ bến, đảo

Câu 7.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Khu vườn của ông bà nội tôi là nơi để lũ chim về tụ họp. (2) Chim vành khuyên về đậu trên cành nhãn trước hiên, chim sẻ trò chuyện ríu rít ở cây hồng, đôi chim sâu làm tổ nơi góc vườn. (3) Mỗi buổi sáng, vườn nhà ông tôi luôn rộn vang tiếng chim hót. (4) Tôi thường ngồi bên hiên nhà lắng tai nghe những âm thanh vui nhộn đó. (5) Nó có khi lảnh lót, có khi du dương như một bản nhạc muôn điệu.

(Theo Minh Hải)

A.

Câu (1) và (5) là câu nêu đặc điểm.

B.

Câu (3) và (5) là câu nêu đặc điểm.

C.

Câu (1) và (3) là câu nêu đặc điểm.

D.

Câu (2) và (4) là câu nêu đặc điểm.

Câu 8.

Đọc văn bản sau và cho biết vì sao tác giả nói hải âu là bè bạn của người đi biển?

Hải âu là bè bạn của người đi biển. Chúng báo trước cho họ những cơn bão. Lúc trời sắp nổi bão, chúng càng bay nhiều, vờn sát ngọn sóng hơn và về ổ muộn hơn, chúng cần kiếm mồi sẵn cho lũ con ăn trong nhiều ngày, chờ khi biển lặng.

Hải âu còn là dấu hiệu của điềm lành. Ai đã từng lênh đênh trên biển cả dài ngày, mà thấy những cánh hải âu, lòng lại không cháy bùng hi vọng?

(Vũ Hùng)

A.

Vì hải âu báo hiệu thời điểm ra khơi có thể đánh bắt được nhiều tôm cá.

B.

Vì hải âu gần gũi với ngư dân và báo trước cho họ những cơn bão.

C.

Vì hải âu chỉ cho ngư dân nơi đâu có thể bắt được nhiều cá.

D.

Vì hải âu chỉ cho ngư dân cách đánh cá hiệu quả.

Câu 9.

Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết cây thông có phẩm chất gì?

Ai mà chịu rét bằng thông

Rễ xuyên mặt đất, ngọn trông vút trời

Sấm rung, chớp giật không rời

Một hơi gió lại bồi hồi khúc ngâm.

(Vũ Quần Phương)

A.

Cây thông rất chăm chỉ, hiền lành.

B.

Cây thông rất ngay thẳng, thật thà.

C.

Cây thông rất nghị lực, kiên cường.

D.

Cây thông rất khiêm tốn, nhân hậu.

Câu 10.

Trên đường đi học về, Nam nhìn thấy một người phụ nữ đang mang thai, tay xách nhiều túi nặng nên rất muốn giúp đỡ. Trong trường hợp này, Nam nên nói gì?

A.

Cô để cháu xách đồ giúp cho đỡ nặng ạ!

B.

Cô ơi, để cháu nhường ghế cho cô nhé!

C.

Cô ơi, cô vừa đi mua đồ đúng không ạ?

D.

Để cháu chỉ đường giúp cô ạ!

Câu 11.

"Hang Sơn Đoòng" có thể ghép với nội dung nào dưới đây để tạo thành câu giới thiệu?

A.

ẩn chứa nhiều điều bí ẩn chưa được giải mã

B.

có một hệ thống hang động rất phức tạp

C.

có một khu rừng nguyên sinh tuyệt đẹp bên trong

D.

là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới hiện nay

Câu 12.

Giải câu đố sau:

Giữ nguyên - đơn vị thời gian

Thêm sắc - mình viết muôn vàn điều hay.

Từ thêm dấu sắc là từ gì?

A.

giấy

B.

sách

C.

bút

D.

báo

Câu 13.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trên khắp các cánh đồng cỏ. (2) Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. (3) Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. (4) Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lảnh lót vang mãi đi xa. (5) Bỗng dưng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm.

(Theo Phượng Vũ)

A.

Những từ in đậm trong đoạn văn trên là từ chỉ hoạt động.

B.

Câu (3) và câu (4) là câu nêu hoạt động.

C.

Đoạn văn trên có ba câu nêu hoạt động.

D.

Đoạn văn trên có hai câu sử dụng biện pháp so sánh.

Câu 14.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.

2. Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.

3. Một điều nhịn, chín điều lành.

Câu tục ngữ ở vị trí số [[2]] chứa cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

Câu 15.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Ông nội của Huy bị đau chân nên chẳng đi lại được nhiều [[.]] Hôm nay, đang chơi ở trước sân thì Huy thấy ông khập khiễng [[,]] khó nhọc bước xuống thềm nên bạn ấy vội vàng chạy lại:

- Để cháu đỡ ông ạ!

Ông mỉm cười xoa đầu Huy:

- Ông cảm ơn! Sao hôm nay cháu không sang nhà bạn chơi [[?]]

Huy trả lời:

- Cháu ở nhà để nếu ông cần thì ông có thể gọi cháu ạ.

Ông khen:

- Cháu ngoan quá [[!]]

(Sưu tầm)

Câu 16.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ bốn tiếng "biểu, phát, đạt, diễn" có thể ghép được tất cả [[6]] từ.

Câu 17.

Điền từ bắt đầu bằng "ch" hoặc "tr" là tên một đồ vật thường được sử dụng để nằm, ngồi thời xưa; làm bằng tre hoặc nứa; hình giống cái giường nhưng thường hẹp và thấp hơn.

Đáp án: từ [[chõng]]

Câu 18.

Điền cặp từ có nghĩa trái ngược nhau vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Lá [[lành]] đùm lá [[rách]] .

Câu 19.

Hãy ghép hai vế để được cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

- khó chịu [(thoải mái)]

- chậm chạp [(mau lẹ)]

- đơn giản [(phức tạp)]

- thưa thớt [(dày đặc)]

Cột bên phải

- mau lẹ

- dày đặc

- phức tạp

- thoải mái

Câu 20.

Hãy ghép hai vế để tạo thành câu văn có sử dụng biện pháp so sánh.

- Chú gà con [(như một cục bông nhỏ màu vàng.)]

- Chú chuồn chuồn [(bay nhanh vun vút như một chiếc máy bay tí xíu.)]

- Đôi càng của con cua [(như hai chiếc kìm nhỏ.)]

- Đôi sừng của con hươu [(như những nhánh cây khô.)]

Cột bên phải

- như hai chiếc kìm nhỏ.

- như một cục bông nhỏ màu vàng.

- bay nhanh vun vút như một chiếc máy bay tí xíu.

- như những nhánh cây khô.

Câu 21.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu nêu hoạt động.

- Chú nai nhỏ [(lò dò ra bờ suối để uống nước và gặm cỏ non.)]

- Chú bói cá [(lao nhanh xuống mặt nước để bắt mồi.)]

- Con nhện [(chăng tơ để bắt mồi trên trần nhà.)]

- Gà mái mẹ [(dẫn đàn gà con ra vườn bới giun.)]

Cột bên phải

- lò dò ra bờ suối để uống nước và gặm cỏ non.

- lao nhanh xuống mặt nước để bắt mồi.

- chăng tơ để bắt mồi trên trần nhà.

- dẫn đàn gà con ra vườn bới giun.

Câu 22.

Hãy ghép tên tỉnh, thành phố ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải.

- Phú Thọ [(Ai về [...] cùng ta, Vui ngày Giỗ Tổ tháng Ba mùng Mười.)]

- Nam Định [(Về với [...] thân thương, Phủ Dầy - hội ấy vấn vương lòng mình.)]

- Hà Nội [( [...] có hội chùa Hương, Nức lòng du khách thập phương xa gần.)]

Cột bên phải

- Về với [...] thân thương

Phủ Dầy - hội ấy vấn vương lòng mình.

- Ai về [...] cùng ta,

Vui ngày Giỗ Tổ tháng Ba mùng Mười.

- [...] có hội chùa Hương

Nức lòng du khách thập phương xa gần.

Câu 23.

Hãy xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

- tươi đẹp

- cây đa

- hùng vĩ

- đồi núi

- mặt trời

- tráng lệ

Từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên [[cây đa || đồi núi || mặt trời]], [[cây đa || đồi núi || mặt trời]], [[cây đa || đồi núi || mặt trời]]

Từ ngữ chỉ vẻ đẹp của thiên nhiên [[tươi đẹp || hùng vĩ || tráng lệ]], [[tươi đẹp || hùng vĩ || tráng lệ]], [[tươi đẹp || hùng vĩ || tráng lệ]]

Câu 24.

Hãy xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

- tròn trịa

- quả khóm

- rửa tay

- trái banh

- ngọt ngào

- giặt giũ

- vuông vắn

- cây bòng

- nói chuyện

Từ ngữ chỉ sự vật [[quả khóm || trái banh || cây bòng]], [[quả khóm || trái banh || cây bòng]], [[quả khóm || trái banh || cây bòng]]

Từ ngữ chỉ đặc điểm [[tròn trịa || ngọt ngào || vuông vắn]], [[tròn trịa || ngọt ngào || vuông vắn]], [[tròn trịa || ngọt ngào || vuông vắn]]

Từ ngữ chỉ hoạt động [[rửa tay || giặt giũ || nói chuyện]], [[rửa tay || giặt giũ || nói chuyện]], [[rửa tay || giặt giũ || nói chuyện]]

Câu 25.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

[(Bác)] [(Hồ)] [(là)] [(người)] [(con)] [(của)] [(quê)] [(hương)] [(Nghệ)] [(An)].

Câu 26.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ phẩm chất của con người.

[(d)] [(ũ)] [(n)] [(g)] [(ả)] [(c)] [(m)]

Câu 27.

Sắp xếp các câu sau thành câu chuyện hoàn chỉnh.

- Con chuột nọ tìm được một cái lỗ thủng trên thùng gạo.

- Nó chui vào và vô cùng sung sướng vì có thể ăn gạo thoả thích.

- Thậm chí, nó còn chẳng thể vượt qua cám dỗ, ở lại luôn trong đó nhiều ngày và không có ý định ra ngoài.

- Đến một hôm, khi thùng gạo đã cạn kiệt, chuột ta mới tìm cái lỗ nhỏ để chui ra ngoài nhưng không thể.

- Hoá ra, vì tham lam, con chuột đã phát phì do ăn quá nhiều, chẳng thể lách mình qua lỗ để ra ngoài được nữa.

Câu 28.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:

Nắng vàng tươi rải nhẹ

Bưởi tròn nặng [[trĩu]] cành

Hồng [[chín]] như đèn đỏ

Thắp trong lùm cây xanh.

( Sưu tầm)

Câu 29.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:

1. Uống nước nhớ nguồn.

2. Năng nhặt chặt bị.

3. Của bền tại người.

Câu tục ngữ ở vị trí số [[2]] khuyên chúng ta chăm chỉ, siêng năng.

Câu 30.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:

A group of houses in a lake

Description automatically generated

Mảnh trăng [[cong cong]] treo lơ lửng trên bầu trời đêm. Ánh đèn vàng hắt ra từ những ngôi nhà như những đốm sáng [[lung linh]], khiến khung cảnh đêm khuya ở làng quê càng trở nên [[êm đềm]] , yên ả.

( Theo Thanh Thuỷ)